

Bản án số: 14/2024/HNGĐ-ST
Ngày 30 - 01 - 2024
V/v ly hôn giữa chị V và anh D

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Bình

Ông Trần Xuân Chinh

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng - Thư ký tòa án nhân dân huyện N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 191/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thúy V, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Anh Lê Văn D, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07 tháng 11 năm 2023, bản tự khai ngày 24/11/2023 và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Vũ Thúy V trình bày: Chị và anh Lê Văn D tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 29/12/2021 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung không hạnh phúc, thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh D uống rượu say về đánh chửi chị. Từ đầu tháng 11/2023 chị và anh D đã sống ly thân. Nay chị xác định không thể tiếp tục chung sống với anh D được nữa, nên làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện N giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Văn D.

Về con chung: Giữa chị và anh D có 01 con chung là Lê Vũ Gia B, sinh ngày 16/4/2023, do chị bị ốm cột sống nên con ở cùng anh D. Khi ly hôn chị có

nguyện vọng được nuôi con không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng. Trường hợp anh D có nguyện vọng nuôi con chị không đồng ý, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại bản tự khai ngày 24/11/2023 bị đơn anh Lê Văn D trình bày: Anh và chị Vũ Thúy V tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 29/12/2021 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung bình thường đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng đã sống ly thân không quan tâm đến nhau nữa. Nay anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể sống với nhau được nữa, chị V làm đơn xin ly hôn anh nhất trí, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị V được ly hôn.

Về con chung: Giữa anh và chị V có 01 con chung, họ tên tuổi của con đúng như chị V trình bày, con đang ở với anh. Khi vợ chồng ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu chị V phải cấp dưỡng. Trường hợp chị V không đồng ý giao con cho anh nuôi, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật

Về tài sản chung và công nợ chung: Anh và chị V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc thu thập các tài liệu có trong hồ sơ và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng pháp luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng: Phía nguyên đơn đã thực hiện đúng; phía bị đơn đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập phiên tòa hợp lệ theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xử cho ly hôn giữa chị Vũ Thúy V và anh Lê Văn D.

- Về con chung: Áp dụng các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Giao con chung là Lê Vũ Gia B, sinh ngày 16/4/2023 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị V không yêu cầu anh D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung;

- Về án phí DSST: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Chị Vũ Thúy V phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Vũ Thúy V có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận. Anh Lê Văn D đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập phiên tòa hợp lệ, tại phiên tòa lần thứ 2 anh D vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thúy V và anh Lê Văn D tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định vào ngày 29/12/2021 nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Quá trình vợ chồng chung sống thời gian đầu bình thường sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, dẫn đến đánh chửi nhau, anh chị đã sống ly thân không đoàn tụ lại. Nay chị V và anh D đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau được nữa. Chị V làm đơn xin ly hôn, anh D nhất trí đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị V được ly hôn

Xét thấy, cuộc hôn nhân giữa chị V và anh D không hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, vợ chồng đã sống ly thân, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, nếu có D trì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn anh Lê Văn D của chị Vũ Thúy V là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Chị V và anh D có 01 con chung là cháu Lê Vũ Gia B, sinh ngày 16/4/2023 đang ở với anh D.

Khi giải quyết ly hôn, xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế, nguyện vọng của đương sự, đảm B quyền lợi mọi mặt của con chung. Hội đồng xét xử thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án chị V và anh D đều có nguyện vọng nuôi con chung, không yêu cầu bên còn lại phải cấp dưỡng, nếu không được nuôi con các đương sự đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình hiện nay cháu B chưa đủ 36 tháng tuổi nên chấp nhận nguyện vọng của chị V. Khi vợ chồng ly hôn giao con chung là cháu Lê Vũ Gia B cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị V không yêu cầu anh D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Anh D có trách nhiệm giao con chung (Lê Vũ Gia B) cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị Vũ Thúy V phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Vũ Thúy V và anh Lê Văn D.

2. Về nuôi con chung chưa thành niên: Giao con chung là cháu Lê Vũ Gia B, sinh ngày 16/4/2023 cho chị Vũ Thúy V trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị V, anh Lê Văn D không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Anh D có trách nhiệm giao con chung (Lê Vũ Gia B) cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí DSST: Chị Vũ Thúy V phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị V đã nộp theo biên lai số 0004918, ngày 22 tháng 11 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Nam Định.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã N, huyện N;
- Lưu HS.

Đã ký

Nguyễn Thị Ánh